

Số: 497/QĐ-ĐHFPT

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định khen thưởng thành tích nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, người học Tổ chức giáo dục FPT

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 208/2006/QĐ-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học FPT;

Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-ĐHFPT ngày 09/11/2023 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học FPT về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học FPT;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-ĐHFPT ngày 04/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học FPT quy định khen thưởng thành tích nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, người học Tổ chức giáo dục FPT;

Căn cứ đề nghị của Trưởng phòng Quản lý khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc khen thưởng thành tích nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, người học Tổ chức giáo dục FPT. Quy định bao gồm các hình thức khen thưởng và phụ cấp: khen thưởng công bố khoa học; khen thưởng bằng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích; và phụ cấp hàng năm cho số lượng trích dẫn và chỉ số H-index.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Việc áp dụng quy định đối với các công bố khoa học thực hiện như sau:

1. Đối với công bố khoa học đã được xuất bản, hoặc đã được chấp nhận đăng và hoàn tất phí xuất bản trên kỷ yếu hội thảo, sách hoặc chương sách thuộc hệ thống chỉ mục CPCI hoặc BCI trước ngày 04/10/2024, áp dụng theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-ĐHFPT ngày 15/02/2023.

2. Đối với công bố khoa học được xuất bản từ ngày 04/10/2024 đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực, áp dụng theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1105/QĐ-ĐHFPT ngày 04/10/2024.

Điều 3. Giám đốc các Khối/Viện/Trung tâm, Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng ban Nhân sự, Trưởng ban Nghiên cứu và Phát triển, Trưởng phòng Quản lý khoa học và các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLKH.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Khắc Thành

QUY ĐỊNH
VỀ VIỆC KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
CỦA CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN, NGƯỜI HỌC TỔ CHỨC GIÁO DỤC FPT
(Ban hành kèm theo Quyết định số 497/QĐ-ĐHFPT ngày 05 / 5 /2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học FPT)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định về việc khen thưởng thành tích nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và người học của Tổ chức giáo dục FPT (dưới đây gọi tắt là FE), bao gồm:

1. Khen thưởng công bố khoa học: Bài báo khoa học đăng trên tạp chí, sách, chương sách, kỉ yếu hội thảo, trong nước và quốc tế;
2. Khen thưởng bằng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích;
3. Phụ cấp hàng năm cho số lượng trích dẫn và chỉ số H-index của cán bộ, giảng viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, giảng viên (CB-GV), cụ thể gồm:
 - a) Cán bộ, giảng viên cơ hữu: cán bộ, giáo viên, giảng viên, giảng viên- nghiên cứu viên hiện đang ký hợp đồng lao động chính thức và làm việc theo chế độ toàn thời gian tại thời điểm xét thưởng tại FE;
 - b) Cán bộ, giảng viên thỉnh giảng: cán bộ, giáo viên, giảng viên ngoài khoản 1.a nêu trên.
2. Người học gồm: nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên và học sinh của FE. Công trình nghiên cứu được công nhận và xét thưởng khi tác giả gửi đăng và nộp hồ sơ trong thời gian học tập và nghiên cứu tại Trường.

Lưu ý: Tất cả các đối tượng tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 đều phải có địa chỉ Trường Đại học FPT/FPT University trên công bố khoa học.

Điều 3. Nguồn kinh phí thưởng

Nguồn kinh phí dùng trong Quy định này được trích từ Quỹ hỗ trợ nghiên cứu khoa học của Trường Đại học FPT.

CHƯƠNG II
KHEN THƯỞNG CÔNG BỐ KHOA HỌC

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho cán bộ, giảng viên và người học có công bố khoa học thuộc các cơ sở dữ liệu quốc tế và danh mục trong nước được công nhận.

Điều 2. Danh mục được công nhận để xét thưởng

1. Công bố thuộc cơ sở dữ liệu quốc tế:
 - a) Danh mục ISI gồm: A&HCI (Art & Humanities Citation Index), SCIE (Science Citation Index Expanded), SSCI (Social Sciences Citation Index), ESCI (Emerging Sources Citation Index), BCI (Book Citation Index) và CPCI (Conference Proceedings Citation Index) của Web of Science Core Collection, website: <http://mjl.clarivate.com/>
 - b) Danh mục Scopus, website: <https://www.scopus.com/home.uri>
2. Công bố thuộc Hội đồng Giáo sư Nhà nước (HĐGSNN) được cập nhật hàng năm trên website: <http://hdgsnn.gov.vn/>.
3. Mỗi công bố khoa học chỉ được xét thưởng 01 (một) lần, kể cả khi được tái bản trên các ấn phẩm khác nhau.
4. Các công bố không được xét thưởng nếu:
 - a) Ở trạng thái “On hold” trên Web of Science hoặc “Coverage discontinued in Scopus” tại thời điểm xét thưởng.
 - b) Được đăng trên tạp chí hoặc nhà xuất bản săn mồi, theo danh sách cập nhật định kỳ của FE (dựa trên Beall’s List, Scholarlyo và Predatory, và các nguồn khác)
 - Danh sách tạp chí săn mồi: <https://bit.ly/Predatoryjournals>
 - Danh sách nhà xuất bản săn mồi: <https://bit.ly/Predatorypublishers>
5. Công bố phải phù hợp với chuyên môn, nhiệm vụ và định hướng phát triển của FE.

Điều 3. Mức thưởng công bố khoa học

Công bố khoa học được xét thưởng theo phân loại như sau:

1. Bài báo thuộc danh mục ISI và Scopus được xếp hạng Q1-Q4:

Các công bố khoa học được đăng trên tạp chí, kỷ yếu, hội thảo, sách và chương sách được xếp hạng trên Scimago 3 năm liền kể tại thời điểm xét thưởng. Mức thưởng xét theo danh mục ISI, Scopus và Q theo các phân loại dựa trên phân loại Q của Scimago Journal Ranking tại website: <https://scimagojr.com>. Cụ thể:

a) Đối với tạp chí (A&HCI, SCIE, SSCI, ESCI):

Tiêu chí ISI và Scopus	Mức thưởng
ISI và Scopus Q1	100.000.000 VNĐ (Một trăm triệu đồng)
ISI và Scopus Q2	80.000.000 VNĐ (Tám mươi triệu đồng)
ISI và Scopus Q3	60.000.000 VNĐ (Sáu mươi triệu đồng)
ISI và Scopus Q4	40.000.000 VNĐ (Bốn mươi triệu đồng)

b) Đối với kỷ yếu hội thảo, sách và chương sách (CPCI, BCI):

Tiêu chí ISI và Scopus	Mức thưởng
ISI và Scopus Q1	50.000.000 VNĐ (Năm mươi triệu đồng)
ISI và Scopus Q2	40.000.000 VNĐ (Bốn mươi triệu đồng)
ISI và Scopus Q3	30.000.000 VNĐ (Ba mươi triệu đồng)

ISI và Scopus Q4	20.000.000 VNĐ (Hai mươi triệu đồng)
------------------	--------------------------------------

2. Bài báo thuộc danh mục Scopus và được xếp hạng Q1-Q2:

Các công bố khoa học được đăng trên tạp chí, kỷ yếu, hội thảo, sách và chương sách được xếp hạng trên Scimago 3 năm liền kể tại thời điểm xét thưởng. Mức thưởng xét theo danh mục Scopus và Q theo các phân loại dựa trên phân loại Q của Scimago Journal Rank, website: <https://www.scimagojr.com>

Tiêu chí Scopus	Mức thưởng
Scopus Q1	60.000.000 VNĐ (Sáu mươi triệu đồng)
Scopus Q2	40.000.000 VNĐ (Bốn mươi triệu đồng)

Lưu ý: Nếu một tạp chí thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau thì mức thưởng của bài báo khoa học là mức thưởng trung bình các phân loại Q của Scimago Journal Rank.

3. Công bố khoa học thuộc danh mục ISI hoặc Scopus hoặc Scopus Q3 hoặc Scopus Q4 nhưng không thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 2:

Mức thưởng = 20.000.000 VNĐ (Hai mươi triệu đồng).

4. Công bố khoa học thuộc danh mục các tạp chí khoa học, kỷ yếu được tính điểm của Hội đồng giáo sư Nhà nước (HĐGSNN) nhưng không thuộc khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 thì mức thưởng dựa trên số điểm tối đa của tạp chí, kỷ yếu trong danh mục của HĐGSNN tại thời điểm xét thưởng theo công thức:

Mức thưởng = Điểm tối đa * 5.000.000 VNĐ

5. Đối với các loại sách được công nhận theo quyết định của HĐGSNN và được tính điểm quy đổi thì mức thưởng của sách được tính theo công thức sau:

Mức thưởng = Điểm quy đổi * 5.000.000 VNĐ

(Điểm quy đổi được quy định tại Mục III, Phụ lục 1 của Văn bản ban hành cùng Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ).

Điều 3. Quy định về mức thưởng cho tác giả FE

1. Mức thưởng của một tác giả FE nếu chỉ có 1 đơn vị chủ quản được tính theo công thức:

$$\text{Mức thưởng của tác giả FE nếu chỉ có 1 đơn vị chủ quản} = \frac{\text{Mức thưởng công bố khoa học} * \text{Hệ số của tác giả FE}}{\text{Tổng hệ số của tất cả các tác giả}}$$

trong đó, hệ số tác giả được tính như sau:

a) Tác giả FE:

- Tác giả chính: hệ số 1,5. Tác giả chính là tác giả đầu (first author), ngoại trừ nếu có ghi chú cụ thể hoặc quy định khác của tạp chí, hoặc minh chứng thực tế về việc đóng góp của tác giả thì sẽ xác định theo ghi chú hoặc quy định của tạp chí hoặc minh chứng thực tế;

- Tác giả liên hệ (corresponding author): hệ số 1,5. Tác giả liên hệ được xác định theo thông tin ghi trên công bố khoa học;

- Vừa là tác giả chính và liên hệ: hệ số 2,0;

b) Tác giả ngoài FE:

- Thuộc trường top 100 QS, THE, ARWU: hệ số 0,1;
- Thuộc trường top 500 QS, THE, ARWU: hệ số 0,3;
- Thuộc trường top 1000 QS, THE, ARWU: hệ số 0,5;

c) Các tác giả khác (trong và ngoài FE): hệ số 1,0.

2. Các trường hợp khác:

a) Nếu một tác giả FE đồng thời khai báo nhiều đơn vị chủ quản trong công bố khoa học thì số tiền thưởng được tính theo công thức:

$$\text{Mức thưởng của tác giả FE} = \frac{\text{Mức thưởng của tác giả FE nếu chỉ có 1 đơn vị chủ quản}}{\text{Tổng số đơn vị chủ quản của tác giả FE}}$$

b) Nếu công bố khoa học là sản phẩm khi tác giả FE được cử đi đào tạo tại một cơ sở khác, thì không tính cơ sở đào tạo đó vào số lượng đơn vị chủ quản của tác giả.

c) Nếu tác giả là CB-GV thỉnh giảng và đang giảng dạy tại thời điểm xét thưởng thì mức thưởng sẽ bằng 50% mức thông thường.

d) Trường hợp tổng mức thưởng công bố khoa học của một tác giả trong năm đã đạt hoặc vượt 500.000.000 VNĐ (Năm trăm triệu đồng), các công bố tiếp theo trong cùng năm chỉ được xét thưởng bằng 50% mức thông thường.

Điều 4. Điều kiện xét thưởng/nhận thưởng

1. Các công bố khoa học phải được xuất bản chính thức và có link DOI (Digital Object Identifier) đối với công bố khoa học thuộc danh mục ISI/Scopus.

2. Tác giả phải khai báo địa chỉ đơn vị chủ quản là Trường Đại học FPT hoặc FPT University trong công bố khoa học.

3. Các công bố khoa học không đồng thời nhận hỗ trợ từ các chính sách khác của FE.

4. Nếu một công bố khoa học có nhiều tác giả FE, các tác giả có thể nhận thưởng riêng hoặc cử một người đại diện nhận thưởng chung. Khi đó, cần có xác nhận của các thành viên còn lại, và người đại diện nhận thưởng chịu trách nhiệm theo quy định tài chính hiện hành.

CHƯƠNG III

KHEN THƯỞNG BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Áp dụng cho CB-GV cơ hữu, người học được cấp bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích. Mỗi giải pháp công nghệ chỉ được xét thưởng 01 (một) lần, kể cả khi ược cấp bằng tại nhiều quốc gia hay tổ chức khác nhau;

2. Nội dung sáng chế hoặc giải pháp hữu ích thuộc các lĩnh vực sau đây: gắn liền với các mục tiêu và hoạt động của FE phù hợp với chuyên môn và công việc của tác giả đề nghị xét thưởng.

Điều 2. Điều kiện xét thưởng

1. Là các sáng chế hoặc giải pháp hữu ích đã được cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích bởi Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của quốc gia khác, với điều kiện bằng còn hiệu lực tại thời điểm đề nghị xét thưởng.

2. Tên chủ sở hữu ghi trong văn bằng bảo hộ phải là Trường Đại học FPT (FPT University) hoặc được chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu cho Trường Đại học FPT theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp đồng sở hữu, FPT University phải là một trong các đồng chủ sở hữu và có quyền định đoạt hợp pháp đối với sáng chế/giải pháp hữu ích đó.

3. Bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích phải phù hợp chuyên môn, nhiệm vụ và định hướng của FE.

4. Không áp dụng cho bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích là sản phẩm của đề tài cấp trường hoặc đề tài hợp tác có kinh phí của FE.

Điều 3. Hỗ trợ đăng ký

1. Đăng ký sáng chế quốc tế được Ban công nghệ FPT hỗ trợ;
2. Đăng ký bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích tại Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam (NOIP) được Phòng Quản lý Khoa học (QLKH) hỗ trợ thủ tục và kinh phí.

Điều 4. Mức thưởng

Ngoài mức thưởng từ tập đoàn FPT, FE sẽ thưởng thêm cho bằng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích như bảng sau:

Tiêu chí	Mức thưởng
Bằng độc quyền sáng chế được cấp tại các quốc gia: Mỹ (USPTO), EU (EPO), Nhật Bản (JPO), Úc (IP), Hàn Quốc (KIPO)	100.000.000 VNĐ (Một trăm triệu đồng)
Bằng độc quyền sáng chế được cấp tại các quốc gia khác	40.000.000 VNĐ (Bốn mươi triệu đồng)
Giải pháp hữu ích được cấp bởi Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam (NOIP)	10.000.000 VNĐ (Mười triệu đồng)

Điều 5. Quy định về mức thưởng cho tác giả FE

Nếu một giải pháp công nghệ (bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích) có nhiều tác giả thì mức thưởng của một tác giả FE sẽ bằng mức thưởng theo quy định chia cho số lượng tác giả.

$$\text{Mức thưởng cho tác giả FE} = \frac{\text{Mức thưởng của giải pháp công nghệ}}{\text{Số tác giả của giải pháp công nghệ}}$$

CHƯƠNG IV

PHỤ CẤP HÀNG NĂM CHO SỐ LƯỢNG TRÍCH DẪN VÀ CHỈ SỐ H-INDEX

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Áp dụng xét phụ cấp năm theo số lượng trích dẫn và chỉ số H-index trên nền tảng Scopus và Google Scholar (GS) cho CB-GV cơ hữu FE có đề nghị.

Điều 2. Điều kiện xét phụ cấp

1. Tác giả phải là cán bộ, giảng viên cơ hữu tại thời điểm đề nghị xét phụ cấp.
2. Có công bố khoa học thuộc danh mục ISI/Scopus được FE khen thưởng trong vòng 03 năm gần nhất.
3. Có khai báo cơ quan chủ quản là FPT University trên nền tảng Scopus và Google Scholar.
4. Mỗi cán bộ, giảng viên chỉ được xét phụ cấp cho 01 tài khoản Scopus và 01 tài khoản Google Scholar.

Điều 3. Mức phụ cấp theo số lượng trích dẫn

Số lượng trích dẫn	Phụ cấp/năm
Scopus $\geq$ 2.000 và GS $\geq$ 5.000	35.000.000 VNĐ (Ba mươi lăm triệu đồng)
Scopus $\geq$ 1.000 và GS $\geq$ 2.000	25.000.000 VNĐ (Hai mươi lăm triệu đồng)
Scopus $\geq$ 500 và GS $\geq$ 1.000	20.000.000 VNĐ (Hai mươi triệu đồng)
Scopus $\geq$ 200 và GS $\geq$ 500	16.000.000 VNĐ (Mười sáu triệu đồng)
Scopus $\geq$ 100 và GS $\geq$ 200	12.000.000 VNĐ (Mười hai triệu đồng)
Scopus $\geq$ 50 và GS $\geq$ 100	8.000.000 VNĐ (Tám triệu đồng)
Scopus $\geq$ 20 và GS $\geq$ 50	5.000.000 VNĐ (Năm triệu đồng)
Scopus $\geq$ 10 và GS $\geq$ 20	2.000.000 VNĐ (Hai triệu đồng)

Điều 4. Mức phụ cấp theo chỉ số H-index

Chỉ số H-index	Phụ cấp/năm
Scopus $\geq$ 26 và GS từ $\geq$ 30	35.000.000 VNĐ (Ba mươi lăm triệu đồng)
Scopus từ 22 - 25 và GS từ 24– 29	25.000.000 VNĐ (Hai mươi lăm triệu đồng)
Scopus từ 16 - 21 và GS từ 18 – 23	20.000.000 VNĐ (Hai mươi triệu đồng)
Scopus từ 13 - 15 và GS từ 15 – 17	16.000.000 VNĐ (Mười sáu triệu đồng)
Scopus từ 10 - 12 và GS từ 12 – 14	12.000.000 VNĐ (Mười hai triệu đồng)

Chỉ số H-index	Phụ cấp/năm
Scopus từ 7 - 9 và GS từ 9 – 11	8.000.000 VNĐ (Tám triệu đồng)
Scopus từ 4 - 6 và GS từ 5 – 8	5.000.000 VNĐ (Năm triệu đồng)
Scopus từ 2 - 3 và GS từ 2 – 4	2.000.000 VNĐ (Hai triệu đồng)

Ghi chú: H-index của nhà khoa học là chỉ số đo lường mức độ ảnh hưởng tích lũy của một nhà khoa học. Chỉ số H được định nghĩa như sau: Chỉ số H của một nhà khoa học là H công trình trong số N công trình của nhà khoa học đó được trích dẫn ít nhất là H lần, và (N – H) được trích dẫn dưới H lần.

Ví dụ, TS. Nguyễn Văn A có chỉ số $H = 10$ tức là TS. A có ít nhất 10 công trình, mỗi công trình được trích dẫn ít nhất là 10 lần.

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 1. Trách nhiệm của Phòng Quản lý Khoa học

1. Chủ trì phổ biến, hướng dẫn thực hiện chính sách thưởng nghiên cứu khoa học đến toàn thể cán bộ, giảng viên và người học.
 2. Tiếp nhận, thẩm định và trình đề xuất xét thưởng, xét phụ cấp theo đúng quy định.
 3. Rà soát định kỳ danh sách nhà xuất bản/tạp chí không được công nhận.
 4. Nếu trong quá trình xét thưởng có nghi vấn về tính liêm chính học thuật của tạp chí hoặc nhà xuất bản, Phòng Quản lý Khoa học có trách nhiệm báo cáo Hội đồng Khoa học và Đào tạo để thẩm định và đưa ra kết quả cuối cùng.
 5. Có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, xác thực số liệu và quyết định xét phụ cấp năm theo số lượng trích dẫn và chỉ số H-index hoặc phản hồi lý do không đạt điều kiện.
- Thời gian Phòng QLKH tiếp nhận hồ sơ xét phụ cấp năm: Từ ngày 01/12 đến ngày 10/12 hàng năm.
6. Lưu trữ hồ sơ xét thưởng và phụ cấp, phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết.
 7. Phối hợp với các phòng ban liên quan trong việc thực hiện chi trả tiền thưởng và phụ cấp.

Điều 2. Trách nhiệm của Ban Kế toán và Ban Kế hoạch – Tài chính

1. Phối hợp với Phòng Quản lý Khoa học kiểm tra và xác nhận nguồn kinh phí chi trả tiền thưởng và phụ cấp.
2. Thực hiện chi trả tiền thưởng và phụ cấp đúng đối tượng, đúng thời hạn.
3. Tổng hợp và báo cáo tình hình chi thưởng định kỳ hoặc theo yêu cầu.

Điều 3. Trách nhiệm của Ban Nhân sự

1. Cập nhật, xác minh tình trạng làm việc của cán bộ, giảng viên tại thời điểm xét thưởng.

2. Phối hợp xử lý các tình huống liên quan đến thỉnh giảng, nghỉ việc, hoặc chuyển đơn vị trong quá trình xét thưởng.

3. Tham gia xác nhận và đồng bộ dữ liệu liên quan đến cán bộ, giảng viên có công bố khoa học.

Điều 4. Trách nhiệm của các Viện/Khối/Trường thành viên

1. Khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên và người học tham gia nghiên cứu khoa học.

2. Phối hợp cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ Phòng Quản lý Khoa học.

3. Xác nhận tính phù hợp chuyên môn và nội dung công bố (nếu cần thiết) trong quá trình xét thưởng.

Điều 5. Trách nhiệm của các cá nhân đề nghị xét thưởng

1. Nộp đầy đủ hồ sơ theo hướng dẫn của Phòng Quản lý Khoa học, đúng thời hạn quy định.

2. Chịu trách nhiệm về tính xác thực và minh bạch của thông tin cung cấp khi đề nghị xét thưởng.

3. Hoàn trả tiền thưởng/phụ cấp theo quy định tài chính của FE nếu công bố bị thu hồi hoặc vi phạm quy định./.